TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tiến H** – Sinh năm 1973
- Bị đơn: Bà **Lường Thị L** – Sinh năm 1975

Đều trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng A Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H - chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị Thu H - chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn, theo văn bản ủy quyền số 219/GUQ – NH ngày 01/11/2018 của Giám đốc Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ngân hàng B Việt Nam – Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Việt Đ- chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo ủy quyền: Bà Ma Thị H - chức vụ: Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn, theo văn bản ủy quyền số 136/UQ – NHNo.CĐ ngày 02/11/2018 của Giám đốc chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Tiến H và bà Lường Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Tiến H và bà Lường Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Không có.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về khoản vay, nợ chung:** Ông Nguyễn Tiến H và bà Lường Thị L xác nhận, hiện nay vợ chồng còn nợ hai ngân hàng số tiền vốn vay 140.000.000 đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Sau khi ly hôn ông Nguyễn Tiến H tự nguyện có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) toàn bộ số tiền nợ chung như sau:

+ Thanh toán cho Ngân hàng B Việt Nam– Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 90.000.000đ *(Chín mươi triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8601-LAV- 201600716 ngày 08/4/2016 giữa Ngân hàng B Việt nam – Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn với ông Nguyễn Tiến H và bà Lường Thị L.

+ Thanh toán cho Ngân hàng A Việt Nam– Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng),* vay theo chương trình giải quyết việc làm và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

***** Sau khi ly hôn ông Nguyễn Tiến H tự nguyện cho bà Lường Thị L số tiền là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*; 01 xe máy nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F9 – 0843, giấy đăng ký xe tên Nguyễn Tiến H (chiếc xe máy hiện nay bà L đang sử dụng); 01 máy giặt nhãn hiệu Tosiba loại 08kg đã qua sử dụng (hiện nay máy giặt đang để ở nhà ông H) để bà L ổn định cuộc sống sau này.

- **Về đồ dùng sinh hoạt chung của vợ chồng**: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Tiến H và bà Lường Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 06009 ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ông Nguyễn Tiến H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn B;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hiến Công Hanh